TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Ngọc Thảo** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:38/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ B sinh ngày 20 tháng 6 năm 2006; giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh C trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Võ G, sinh năm 1982 và bà Hồ T, sinh năm 1983;

Anh chị em ruột có 03 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2014. (Bị cáo chưa có vợ con)

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Hồ T - sinh năm 1983; địa chỉ; ấp L, xã M, huyện H, tỉnh M. (là mẹ của bị cáo) (Có đơn xin xét xử vắng)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

* ***Bị hại:*** Lương L, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Trung T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ phút ngày 18/5/2023,Võ B, sinh ngày 20/6/2006, nơi thường trú:ấp L, xã M, huyện H, tỉnh M nhờ bạn gái là C, sinh năm 2006, nơi thường trú; ấp H, xã A, huyện V, tỉnh L chở từ khu vực tượng đài Lê Cẩn - Nguyễn Giao, địa chỉ; khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đến tiệm Internet biển hiệu "G" do anh Đoàn T, sinh 1984 thuộc ấp T, huyện V, tỉnh L làm chủ để thuê máy tính chơi game. Trong thời gian chơi game tại tiệm khoảng 10 phút sau, B ra khu vực phía trước nghe điện thoại thì phát hiện xe môtô biển số 64D1-563.40 của anh Lương L, sinh năm 1997, thường trú; ấp N, xã T, huyện V, tỉnh L đổ trước tiệm còn cắm chìa khóa xe trên ổ khóa điện của xe, nên B liền nảy sinh ý định lấy trộm xe môtô biển số 64D1- 563.40 sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngay sau khi nảy sinh ý định, B quan sát xung quanh xác định không có người nên đi lại dẫn xe ra khỏi khu vực tiệm rồi điều khiển xe một mình đi đến khu vực thành phố T, tỉnh T để chơi.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, anh Lương L phát hiện mất xe, nên đến Công an thị trấn Vũng Liêm trình báo sự việc. Công an thị trấn Vũng Liêm lập biên bản tiếp nhận nguồn tin và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Vũng Liêm thụ lý theo thẩm quyền.

Đến ngày 19/5/2023 thì bị cáo mang xe mô tô biển số 64D1-56340 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đầu thú.

Tại kết luận số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm xác định giá trị 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-563.40 có giá trị thành tiền là 22.750.000 đồng.

Ngày 22/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vũng Liêm ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Võ B về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương L đã nhận lại tài sản là 01 (một) xe mô tô biển số 64D1-56340 và không yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Quyết định truy tố số: 41/QĐ-VKSHVL ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Võ B về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Võ B mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Lương L đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác màu đen.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

**Người bào chữa cho bị cáo Võ B là ông Bùi T phát biểu quan điểm*: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú và giao nộp lại tài sản lấy trộm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm để trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo chưa thành niên nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, suy nghĩ nong cạn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục răn đe giáo dục bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Võ Hoàng Biển: Thống nhất với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ B: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Vào khoảng 07 giờ ngày 18/5/2023, bị cáo Võ B đã thực hiện hành vi lén lút trộm 01 (một) xe môtô biển số 64D1-563.40 của anh Lương L. Tại thời điểm định giá ngày 22/05/2023 có giá trị thành tiền là 22.750.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi và ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi cá nhân nên cần có hình phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thân nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú và giao nộp tài sản lấy trộm cho Công an để trả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài ra bị cáo Võ Hoàng Biển phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội khi chưa thành niên nên không cần thiết xử phạt tù giam mà giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình

giám sát, quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm về mức hình phạt dành cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Lương L đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vũng Liêm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm ngày 21/6/2023 gồm: 01 (một) áo khoác màu đen, xét thấy đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ B phạm tội:"Trộm cắp tài sản"

2. Hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm, b i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). *Xử phạt:* Bị cáo Võ B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh M cùng gia đình bị cáo quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4.Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Lương L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác màu đen.

Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vũng Liêm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm ngày 21/6/2023.

6. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

7.Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ B vắng mặt, Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- CQĐT Công an huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyền